TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

# DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002338



Môn học: **Chẩn đoán kỹ thuật ô tô (233057) - Nhóm 02**
Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2** Tổ: **001**
Ngày thi: **12/01/2023** Giờ: **12:30**
Phòng thi: **D5-28**

Số SV có mặt: 31
Số bài thi: 31
Số tờ giấy thi: 32

| Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | G.Viên chấm thi 1 | G.Viên chấm thi 2 |
|---|---|---|---|
| Tăng Phan Duy | Hoàng Xuân Hiển | | |

| STT | Mã SV | Họ và tên SV | | Ngày sinh | Mã lớp | H.Phí | Số tờ Mã đề | Chữ ký | Đ.QT 40% | Đ.Thi 60% | Điểm HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 2121170092 | NGUYỄN THÀNH | AN | 21/10/2003 | CCQ2117C | | 1 | | 7,5 | 4,5 | 5,7 | 5 | 7 |
| 2 | 2121170565 | NGUYỄN PHI | ANH | 20/05/2003 | CCQ2117Q | | 1 | | 7,8 | 6,5 | 7 | 7 | 0 |
| ~~3~~ | ~~2119170239~~ | ~~BÙI NGUYỄN HẢI~~ | ~~ÂU~~ | ~~08/03/2001~~ | ~~CCQ1917H~~ | | | | 0 | | | 0 | |
| 4 | 2118170544 | NGUYỄN HOÀNG | BỬU | 28/06/2000 | CCQ1817H | | 1 | | 7,1 | 7,5 | 7,3 | 7 | 3 |
| 5 | 2121170094 | NGUYỄN CAO | CHIÊU | 14/02/2003 | CCQ2117C | | 1 | | 7,5 | 4,5 | 5,7 | 5 | 7 |
| 6 | 2120170045 | ĐẶNG VĂN | CHƯƠNG | 22/08/2002 | CCQ2017B | | 1 | | 7 | 5,5 | 6,1 | 6 | 1 |
| ~~7~~ | ~~2119170003~~ | ~~TRẦN THANH~~ | ~~CƯỜNG~~ | ~~31/05/2001~~ | ~~CCQ1917A~~ | | | | 0 | | | 0 | |
| 8 | 2121170595 | TRẦN QUỐC | DÂN | 31/03/2003 | CCQ2117Q | | 1 | | 7 | 5 | 5,8 | 5 | 8 |
| 9 | 2121170619 | TRẦN ĐÌNH | DƯƠNG | 05/01/2003 | CCQ2117R | | 1 | | 5,8 | 4 | 4,7 | 4 | 7 |
| 10 | 2121170626 | HOÀNG TIẾN | ĐẠT | 20/11/2003 | CCQ2117R | | 1 | | 7,5 | 5,5 | 6,3 | 6 | 3 |
| 11 | 2121170561 | HOÀNG XUÂN | ĐẠT | 14/09/2003 | CCQ2117Q | | 1 | | 5,5 | 8 | 7 | 7 | 0 |
| 12 | 2121170083 | NGUYỄN THANH | ĐẠT | 27/06/2003 | CCQ2117C | | 1 | | 7,5 | 6 | 6,6 | 6 | 6 |
| 13 | 2121170576 | TRIỆU TIẾN | ĐẠT | 08/01/2003 | CCQ2117Q | | 1 | | 7,3 | 9 | 8,3 | 8 | 3 |
| ~~14~~ | ~~2120170567~~ | ~~BÙI CÔNG~~ | ~~ĐIỀN~~ | ~~25/12/2001~~ | ~~CCQ2017Q~~ | | | | 0 | | | 0 | |
| 15 | 2120170433 | HUỲNH KIM | ĐỒNG | 10/12/2000 | CCQ2017M | | 1 | | 6,8 | 4 | 5,1 | 5 | 1 |
| 16 | 2118170020 | NGUYỄN XUÂN | ĐỨC | 24/02/2000 | CCQ1817A | | 1 | | 6,8 | 3,5 | 4,8 | 4 | 8 |
| 17 | 2118170177 | NGUYỄN VĂN | HẢI | 20/07/2000 | CCQ1817C | | 1 | | 6,3 | 4,5 | 5,2 | 5 | 2 |
| 18 | 2118170632 | NGUYỄN DUY | HÂN | 31/05/1999 | CCQ1817I | | 1 | | 6,3 | 4,5 | 5,2 | 5 | 2 |
| 19 | 2121170620 | HÀ MAI | HẬU | 05/04/2003 | CCQ2117R | | 1 | | 7,3 | 6,8 | 7 | 7 | 0 |
| 20 | 2121170683 | NGUYỄN TRỌNG | HIẾU | 09/07/2003 | CCQ2117Q | | 1 | | 7,3 | 9,5 | 8,6 | 8 | 6 |

** SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi*

In : 21/12/2022

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng: 002338



# DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Chẩn đoán kỹ thuật ô tô (233057) - Nhóm 02**
Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2** Tổ: **001**
Ngày thi: **12/01/2023** Giờ: **12:30**
Phòng thi: **D5-28**

Số SV có mặt: 31
Số bài thi: 31
Số tờ giấy thi: .....

| Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | G.Viên chấm thi 1 | G.Viên chấm thi 2 |
|---|---|---|---|
| Tăng Phan Duy Phúc | Hoàng Xuân Hiên | | |

| STT | Mã SV | Họ và tên SV | | Ngày sinh | Mã lớp | H.Phí | Số tờ Mã đề | Chữ ký | Đ.QT 40% | Đ.Thi 60% | Điểm HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 21 | 2120170772 | NGUYỄN VĂN | HIẾU | 24/09/2002 | CCQ2017I | | 1 | | 7,5 | 7,3 | 7,4 | 7 | 4 |
| 22 | 2121170251 | NGUYỄN VĂN | HIẾU | 13/09/2002 | CCQ2117H | | 2 | | 7,8 | 6,5 | 7 | 7 | 0 |
| 23 | 2121170227 | NGUYỄN PHI | HOÀNG | 23/12/2003 | CCQ2117G | | 1 | | 8,5 | 8 | 8,2 | 8 | 2 |
| 24 | 2121172025 | LÊ HOÀNG | HUY | 22/12/2003 | CCQ2117R | | 1 | | 6,3 | 10 | 8,5 | 8 | 5 |
| 25 | 2120170116 | NGUYỄN QUANG | HUY | 13/10/2002 | CCQ2017D | | 1 | | 6,3 | 7 | 6,7 | 6 | 7 |
| 26 | 2121170612 | TRẦN NGỌC GIA | HUY | 06/02/2003 | CCQ2117R | | 1 | | 8,3 | 7,5 | 7,8 | 7 | 8 |
| 27 | 2120170054 | ĐÀO VĂN | HƯNG | 28/07/2002 | CCQ2017B | | 1 | | 5,8 | 4 | 4,7 | 4 | 7 |
| 28 | 2120170700 | LƯU PHẠM HỮU | KHANG | 03/01/2002 | CCQ2017I | | 1 | | 4 | 3 | 4,6 | 4 | 6 |
| ~~29~~ | ~~2121170689~~ | ~~ĐINH MINH~~ | ~~KHÁNH~~ | ~~09/12/2003~~ | ~~CCQ2117Q~~ | | | | 5,5 | | | 0 | 0 |
| ~~30~~ | ~~2121170688~~ | ~~PHẠM ĐỨC~~ | ~~KHUÊ~~ | ~~20/02/2003~~ | ~~CCQ2117Q~~ | | | | 5,5 | | | 0 | 0 |
| ~~31~~ | ~~2121170592~~ | ~~NGUYỄN TUẤN~~ | ~~KIỆT~~ | ~~10/07/2003~~ | ~~CCQ2117Q~~ | | | | 6 | | | 0 | 0 |
| 32 | 2121170328 | PHAN TUẤN | KIỆT | 09/07/2003 | CCQ2117J | | 1 | | 7 | 5 | 5,8 | 5 | 8 |
| 33 | 2118170268 | HOÀNG PHI | LONG | 16/02/2000 | CCQ1817D | | 1 | | 7 | 5,5 | 6,1 | 6 | 1 |
| ~~34~~ | ~~2120170541~~ | ~~NGUYỄN THÀNH~~ | ~~LONG~~ | ~~13/10/2002~~ | ~~CCQ2017P~~ | | | | 0 | | | 0 | 0 |
| 35 | 2121170602 | PHẠM CÔNG | LUẬN | 26/06/2003 | CCQ2117R | | 1 | | 8,3 | 6 | 6,9 | 6 | 9 |
| 36 | 2121170261 | DƯƠNG CÔNG | LÝ | 19/01/2003 | CCQ2117H | | 1 | | 8,3 | 6 | 6,9 | 6 | 9 |
| 37 | 2121170624 | HOÀNG NGUYỄN CÔNG | MINH | 06/02/2003 | CCQ2117R | | 1 | | 6,8 | 4,5 | 5,4 | 5 | 4 |
| 38 | 2121170596 | NGUYỄN CÔNG | MINH | 08/07/2003 | CCQ2117R | | 1 | | 7,3 | 5 | 5,9 | 5 | 9 |

** SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi*

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

# DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002339



Môn học: **Chẩn đoán kỹ thuật ô tô (233057) - Nhóm 02**
Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2** Tổ: **002**
Ngày thi: **12/01/2023** Giờ: **12:30**
Phòng thi: **D5-29**

Số SV có mặt: 34
Số bài thi: 34
Số tờ giấy thi: 34

| Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | G.Viên chấm thi 1 | G.Viên chấm thi 2 |
|---|---|---|---|
| | Nguyễn Thúy Hằng | | |

| STT | Mã SV | Họ và tên SV | | Ngày sinh | Mã lớp | H.Phí | Số tờ Mã đề | Chữ ký | Đ.QT 40% | Đ.Thi 60% | Điểm HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 2121170583 | HỒ VĂN | NAM | 27/11/2003 | CCQ2117Q | | 1 | NAM | 7,3 | 7,5 | 7,4 | 7 | 4 |
| 2 | 2118170269 | NGUYỄN PHẠM HOÀNG | NAM | 08/03/2000 | CCQ1817D | | 1 | Nam | 6,5 | 8,3 | 7,6 | 7 | 6 |
| 3 | 2118170201 | TRƯƠNG HỮU | NGHĨA | 30/03/2000 | CCQ1817A | | 1 | Nghĩa | 6,5 | 8,5 | 7,7 | 7 | 7 |
| 4 | 2121170581 | PHẠM ĐÌNH | NGỌC | 10/04/2003 | CCQ2117Q | | 1 | | 8,5 | 5,3 | 6,6 | 6 | 6 |
| 5 | 2121170325 | MAI TRÚC | NHÃ | 22/03/2003 | CCQ2117J | | 1 | | 8,8 | 7,5 | 8 | 8 | 0 |
| 6 | 2121170601 | TRƯỢNG NGỌC | NHÂN | 04/09/2002 | CCQ2117R | | 1 | Nhân | 8,3 | 8,5 | 8,4 | 8 | 4 |
| ~~7~~ | ~~2119170591~~ | ~~VÕ TRUNG~~ | ~~NHÂN~~ | ~~21/04/2001~~ | ~~CCQ1917Q~~ | | | | 0 | | | 0 | 0 |
| 8 | 2121170618 | HUỲNH VĂN | NHẬT | 01/05/2003 | CCQ2117R | | 1 | Nhật | 7,8 | 7 | 7,7 | 7 | 7 |
| 9 | 2120170299 | LƯU HỮU | NHỰT | 02/09/2002 | CCQ2017I | | 1 | | 6,5 | 7 | 3,2 | 3 | 2 |
| 10 | 2120170475 | LÊ | NY | 20/08/2000 | CCQ2017N | | 1 | Ny | 6,8 | 7 | 6,9 | 6 | 9 |
| 11 | 2121170616 | PHẠM NGỌC | PHÁT | 11/02/2003 | CCQ2117R | | 1 | | 8,3 | 6,5 | 7,2 | 7 | 2 |
| 12 | 2121170628 | PHAN THANH | PHONG | 29/10/2003 | CCQ2117R | | 1 | Phong | 7,3 | 7,5 | 7,4 | 7 | 4 |
| 13 | 2121170577 | NGUYỄN ANH | PHÚC | 13/07/2003 | CCQ2117Q | | 1 | | 7,8 | 3 | 4,9 | 4 | 9 |
| 14 | 2121170599 | BÙI VŨ THÀNH | PHƯỚC | 28/08/2003 | CCQ2117R | | 1 | | 8 | 9,5 | 8,9 | 8 | 9 |
| 15 | 2121170586 | NGUYỄN HOÀNG NHẬT | QUANG | 06/03/2003 | CCQ2117Q | | 1 | Quang | 8 | 4,5 | 5,9 | 5 | 9 |
| 16 | 2121170614 | NGUYỄN NGỌC | QUANG | 27/06/2003 | CCQ2117R | | 1 | | 6 | 4,5 | 5,1 | 5 | 1 |
| 17 | 2121170630 | NGUYỄN TRUNG | QUÂN | 21/05/2003 | CCQ2117R | | 1 | Quân | 7,8 | 7,5 | 7,6 | 7 | 6 |
| 18 | 2118170657 | NGUYỄN | QUYỀN | 26/04/2000 | CCQ1817I | | 1 | Quyen | 7,5 | 4 | 5,4 | 5 | 4 |
| 19 | 2121170617 | MAI VĂN | QUỲNH | 10/08/2003 | CCQ2117R | | 1 | | 8 | 6 | 6,8 | 6 | 8 |
| 20 | 2121170283 | NGUYỄN THỊ NGỌC | QUỲNH | 23/03/2003 | CCQ2117I | | 1 | Quynh | 9 | 6 | 7,2 | 7 | 2 |

** SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi*

In : 21/12/2022

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

# DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002339



Môn học: **Chẩn đoán kỹ thuật ô tô (233057) - Nhóm 02**
Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2** Tổ: **002**
Ngày thi: **12/01/2023** Giờ: **12:30**
Phòng thi: **D5-29**

Số SV có mặt: 34
Số bài thi: 34
Số tờ giấy thi: 34

| Cán bộ coi thi 1 | Cán bộ coi thi 2 | G.Viên chấm thi 1 | G.Viên chấm thi 2 |
|---|---|---|---|
| | Nguyễn Thúy Hà | | |

| STT | Mã SV | Họ và tên SV | | Ngày sinh | Mã lớp | H.Phí | Số tờ Mã đề | Chữ ký | Đ.QT 40% | Đ.Thi 60% | Điểm HP | Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên | Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 21 | 2121170684 | LÊ THÁI | SƠN | 01/10/2003 | CCQ2117R | | 1 | | 8 | 8 | 8 | 8 | 0 |
| 22 | 2121170096 | TRẦN MINH | SƠN | 26/04/2003 | CCQ2117C | | 1 | | 7,5 | 5,8 | 6,5 | 6 | 5 |
| 23 | 2121170605 | LÂM THÀNH | TÂM | 29/10/2003 | CCQ2117R | | 1 | | 7,3 | 2 | 4,1 | 4 | 1 |
| 24 | 2118170662 | TRẦN THANH | TÂM | 14/02/1999 | CCQ1817I | | 1 | | 8 | 4 | 5,6 | 5 | 6 |
| 25 | 2121170680 | PHẠM NHẬT | TÂN | 06/10/2002 | CCQ2117R | | 1 | | 7,3 | 6,5 | 6,8 | 6 | 8 |
| ~~26~~ | ~~2121170671~~ | ~~PHAN TRỌNG~~ | ~~THIỆN~~ | ~~27/10/1998~~ | ~~CCQ2117M~~ | | | | 0 | | | 0 | 0 |
| 27 | 2121170571 | TRẦN VĂN | THIỆT | 22/01/2003 | CCQ2117Q | | 1 | | 6,8 | 7,8 | 7,4 | 7 | 4 |
| 28 | 2118170515 | HỒ NGỌC | THỊN | 02/02/2000 | CCQ1817G | | 1 | | 7 | 6,5 | 6,7 | 6 | 7 |
| 29 | 2121170579 | NGUYỄN CHÍ | THUẬN | 13/06/2003 | CCQ2117Q | | 1 | | 7,5 | 7,5 | 7,5 | 7 | 5 |
| ~~30~~ | ~~2121170568~~ | ~~NGUYỄN VĂN~~ | ~~THUẬN~~ | ~~20/04/2002~~ | ~~CCQ2117Q~~ | | | | 6,8 | | | 6 | 8 |
| 31 | 2120170768 | NGUYỄN THÀNH | TRƯỜNG | 24/10/2002 | CCQ2017G | | 1 | | 6,5 | 5,8 | 6,1 | 6 | 1 |
| 32 | 2121170562 | NGUYỄN CÔNG | TÚ | 11/07/2003 | CCQ2117Q | | 1 | | 7,5 | 5,5 | 6,3 | 6 | 3 |
| 33 | 2120170212 | TRẦN QUỐC | TÚ | 07/02/2000 | CCQ2017F | | 1 | | 6,3 | 4,5 | 5,2 | 5 | 2 |
| 34 | 2121170622 | TÔ KHẢI | VĂN | 22/11/2003 | CCQ2117R | | 1 | | 7 | 10 | 8,8 | 8 | 8 |
| 35 | 2121170608 | NGUYỄN HOÀNG | VĨ | 28/03/2003 | CCQ2117R | | 1 | | 6 | 7 | 6,6 | 6 | 6 |
| 36 | 2121170627 | LÊ BẢO | VIỆT | 26/11/2003 | CCQ2117R | | 1 | | 8 | 2 | 4,4 | 4 | 4 |
| 37 | 2121170611 | HUỲNH THẾ | VŨ | 07/05/2003 | CCQ2117R | | 1 | | 7 | 5,5 | 6,1 | 6 | 1 |

** SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi*